TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/DS-PT
Ngày: 17/7/2018
V/v Tranh chấp đặt cọc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ : Ông Võ Quốc Thông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp đặt cọc"

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Ông Trương Vĩnh H

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2018)

2. Bị đơn*:* Ông Lư Văn T

Bà Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2017)

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị K

Địa chỉ cư trú: Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà K: Bà Nguyễn Thanh T

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2017)

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Trung tâm Phát triển quỹ đất quận C, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: Phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Ông Lư VănT, bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Nguyên đơn ông Trương Vĩnh H trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 20/11/2015, ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận bán cho ông chính sách tái định cư do ảnh hưởng Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa Tây Đô tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Hai bên thống nhất thỏa thuận giá chuyển nhượng là 80.000.000đ, khi đó chỉ thỏa thuận bằng miệng mà không có lập bất kỳ một văn bản hay hợp đồng nào. Theo đó ông đã đặt cọc cho ông T, bà H số tiền là 40.000.000đ, còn lại 40.000.000đ khi nào có quyết định giao nền tái định cư cho ông T, bà H thì ông sẽ thanh toán số tiền còn lại, đồng thời trong biên nhận đặt cọc này thì ông T, bà H cam kết là nếu hủy hợp đồng sẽ bồi thường gấp 10 (mười) lần số tiền nhận cọc, còn ông thay đổi ý kiến thì mất số tiền cọc; khi ông đặt cọc mua chính sách tái định cư của ông T, bà H thì chưa có nền cụ thể.

Do hiện nay ông T, bà H đã được bố trí nền tái định cư là hai lô nền mang số 19B25 và 21B25 thuộc khu tái định cư phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, nhưng ông T, bà H không thực hiện thỏa thuận của các bên. Nên ông khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà H bồi thường 10 (mười) lần số tiền cọc đã nhận, thành tiền là 40.000.000đ x 10 = 400.000.000đồng.

Bà Nguyễn Thanh T (đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H) trình bày:

Bà T thừa nhận vào ngày 20/11/2015, ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận bán chính sách tái định cư của ông T, bà H do ảnh hưởng Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa Tây Đô tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, cho ông Trương Vĩnh H với giá 80.000.000đ , hai bên không có lập hợp đồng hay văn bản gì hết; mà hai bên chỉ tiến hành làm biên nhận đặt cọc ngày 20/11/2015, theo đó ông H đặt cọc trước số tiền là 40.000.000đ (nhận hai lần, mỗi lần 20.000.000đ), tại thời điểm đặt cọc thì chưa có nền cụ thể, chỉ có quyết định cấp nền tái định cư cho ông T, bà H.

Theo Quyết định số: 3922/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận C thì ông T và bà H được cấp 02 (hai) lô nền tái định cư mang số 19B25 và 21B25 thuộc khu tái định cư phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, nhưng hai lô nền này ông T và bà H được cấp từ phần đất mà ông T, bà H đứng tên đất dùm cho mẹ của mình là bà Nguyễn Thị K, nên không thể tiếp tục thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng chính sách nền tái định cư cho ông H.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H thì ông T, bà H đồng ý trả lại tiền cọc đã nhận là 40.000.000đ và bồi thường tiền cọc theo quy định của pháp luật; không đồng ý theo yêu cầu bồi thường gấp 10 (mười) lần số tiền cọc theo yêu cầu khởi kiện của ông H.

Bà Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K trình bày:

Trước đây ngày 25/5/2011 bà K có tặng cho ông T, bà H một phần đất có diện tích 116m^2, phần còn lại của bà K là 350,4m^2. Đến năm 2013, do bà lớn tuổi không thể làm thủ tục vay vốn Ngân hàng được nên làm thủ tục chuyển toàn bộ phần diện tích đất 350.4m^2 cho ông T, bà H.

Đến ngày 22/7/2015 toàn bộ phần diện tích đất trên bị thu hồi để thực hiện Dự án Trung tâm văn hóa Tây Đô; việc ông T, bà H ký bán chính sách tái định cư cho ông H và nhận trước số tiền cọc là 40.000.000đồng, thì bà K không biết, đối với

hai nền tái định cư mà hiện nay được bố trí là vợ chồng T và H đứng tên dùm cho bà K chưa kịp làm thủ tục chuyển trả.

Trung tâm Phát triển quỹ đất quận C trình bày:

Thực hiện Quyết định số: 1592/QĐ-UB ngày 15/5/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy hoạch đất để xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thành phố và Khu tái định cư tại Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ thuộc quận C, thành phố Cần Thơ. Ngày 07/10/2014, Hội đồng bồi thường tiến hành kiểm kê lập hồ sơ của các hộ dân bị ảnh hưởng của Dự án, trong đó có hộ bà K, ông T và bà H. Căn cứ Quyết định số: 3922/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt điều chỉnh chính sách tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô, theo đó ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H được xét bố trí nền tái định cư là 02 lô nền; ngày 10/4/2016, ông T và bà H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K nhận 02 (hai) nền tái định cư, mã nền 19B25, 21B25 đường 25, diện tích mỗi nền là 81m^2, trong khu dân cư lô số 3A tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự vẫn giữ phần trình bày và yêu cầu như trên của mình. Nguyên đơn ông Trương Vĩnh H thống nhất hủy thỏa thuận chuyển nhượng chính sách tái định cư với ông T, bà H; yêu cầu ông T, bà H bồi thường số tiền cọc cho ông là 400.000.000đ. Đại diện ủy quyền của bị đơn thống nhất ý kiến của ông H là hủy thỏa thuận chuyển nhượng chính sách tái định cư giữa ông T, bà H với ông H, chỉ đồng ý bồi thường tiền cọc cho ông H là 80.000.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận C tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Vĩnh H về việc buộc bị đơn ông Lư Văn T, bà Nguyễn Thị H bồi thường 10 (mười) lần số tiền cọc đã nhận.

Buộc bị đơn ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường tiền cọc cho ông Trương Vĩnh H với số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian bị đơn chậm thi hành.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Trương Vĩnh H với ông Lư Văn T, bà Nguyễn Thị H về việc hủy thỏa thuận chuyển nhượng chính sách tái định cư do bị ảnh hưởng của Trung tâm Văn hóa Tây Đô (ngày 20/11/2015).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Vĩnh H về việc hủy việc ủy quyền của ông T, bà H cho bà K nhận hai lô nền tái định cư và ngăn chặn giao nền tái định cư cho bà K.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, định giá, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2017 bị đơn ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, ông bà chỉ đồng ý trả lại cho ông H tổng số tiền đặt cọc và phạt cọc là 80.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có tự nguyện giảm cho bị đơn 20.000.000 đồng, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: theo biên nhận đặt cọc mà hai bên ký kết, nếu bên đặt cọc vi phạm thì phải chịu mất cọc, còn bên nhận đặt cọc vi phạm không thực hiện hợp đồng thì phải chịu bồi thường gấp 10 lần theo hợp đồng đã ký. Sau khi có quyết định cấp nền tái định cư nhưng bị đơn không thực hiện hợp đồng để giao nền cho nguyên đơn nên đã vi phạm hợp đồng. Cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 400.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên tại tòa ngày hôm nay nguyên đơn tự nguyện giảm bớt cho bị đơn 20.000.000 đồng chỉ nhận 380.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những ý kiến nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn sửa án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trương Vĩnh H khởi kiện ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường 10 (mười) lần số tiền cọc do ông T và bà H vi phạm việc thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng chính sách tái định cư. Việc tranh chấp trên thuộc quan hệ pháp luật "Tranh chấp đặt cọc".

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H Hội đồng xét xử nhận thấy; theo chủ trương và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thu hồi đất để xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Ông T bà H bị ảnh hưởng 224m^2 (trong đó bà K đứng giấy và chuyển thừa kế cho ông T 146m^2, ông T bà H đứng giấy 78m^2). Biết được chủ trương Nhà nước sẽ bồi thường đất và bố trí lại nền tái định cư nên ông T, bà H đã ký văn bản ngày 20/11/2015 với nội dung "…*Vợ chồng chúng tôi cùng thống nhất bán lại phần chính sách tái định cư cho ông Trương Vĩnh H với số tiền là 80 triệu, bên bán nhận tiền cọc 40 triệu, phần còn lại có quyết định nhận nền tái định cư hoặc về tiền bạc có liên quan ra công chứng ủy quyền lại cho bên mua để nhận nền thì thanh toán đủ. Nếu trong gia đình có tranh chấp thì bên bán chịu trách nhiệm…nếu bên bán thay đổi ý hợp đồng sẽ bồi thường gấp 10 lần theo hợp đồng đã ký, ngược lại bên mua không mua thay đổi ý ký sẽ mất số tiền đặt cọc nêu trên…".*

Sau khi ký văn bản chuyển nhượng và đặt cọc nêu trên thì ông H đã giao cho ông T bà H ký nhận đủ 40.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2015 Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định 2041/QĐ-UBND về việc phê duyệt chính sách tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô.

Ngày 30/12/2015 Ủy ban nhân dân quận C ban hành quyết định số 3922/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh chính sách tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô tại phường H, quận C, theo nội dung quyết định thì ông T bà H được xét cấp tái định cư 150,0m^2.

Ngày 10/4/2016 ông T đã ủy quyền cho bà K nhận xong hai nền tái định cư mã nền 19B25, 21B25 diện tích mỗi nền 81m^2 trong khu dân cư lô số 3A, tại phường H.

[2] Sau khi nhận được nền tái định cư ông T bà H không thực hiện như thỏa thuận ngày 20/11/2015, là giao nền cho ông H để nhận tiếp 40.000.000 đồng còn lại từ đó phát sinh tranh chấp. Ông H khởi kiện yêu cầu ông T bà H phải giao nền đúng theo thỏa thuận, tuy nhiên trong quá trình giải quyết ông H đã rút yêu cầu được tiếp tục mua nền tái định cư, bị đơn cũng đồng ý. Do đó cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bên là có cơ sở.

Đối với yêu cầu hủy việc ủy quyền giữa ông T, bà H cho bà K nhận hai lô nền tái định cư và ngăn chặn việc giao nền cho bà K của nguyên đơn. Tại cấp sơ thẩm ông H rút lại yêu cầu này, cho nên Tòa cấp sơ thẩm đình chỉ là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu của ông H đòi ông T và bà H phải hoàn trả 10 lần số tiền cọc theo văn bản ký kết thỏa thuận ngày 20/11/2015, tương đương 400.000.000 đồng, nhưng bị đơn chỉ đồng ý bồi thường 80.000.000 đồng.

Với yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở với các căn cứ sau:

- Việc thỏa thuận đặt cọc của các bên hoàn toàn tự nguyện, cam kết thỏa thuận điều này được chứng minh qua văn bản đặt cọc ngày 20/11/2015 và lời thừa nhận của bị đơn, cho nên việc thỏa thuận của các bên là phù hợp với Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Việc bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận giao nền tái định cư đã chuyển nhượng cho nguyên đơn là lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn điều này được chứng minh qua lời thừa nhận của bị đơn trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa sơ và phúc thẩm là không đồng ý giao nền tái định cư.

- Nguyên nhân dẫn đến việc bị đơn không tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng để giao nền tái định cư cho nguyên đơn là khi được nhận nền thì giá đất thị trường tăng hơn nhiều so với giá chuyển nhượng ban đầu, theo biên bản định giá ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá quận C thì nền tái định cư của bị đơn có giá 8.500.000đ/1m^2, hai nền tái định cư của bị đơn sẽ có tổng giá trị là 1.377.000.000 đồng, trong khi hợp đồng là 80.000.000 đồng, đây là nguyên nhân chính mà bị đơn cố ý vi phạm không thực hiện hợp đồng.

Để lập luận cho việc không thực hiện hợp đồng bị đơn cho rằng hai nền tái định cư là của bà Nguyễn Thị K nhờ bị đơn đứng tên dùm, với lý lẽ này là không có căn cứ, vì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đến thời điểm được Nhà nước giao nền tái định cư mà hai nền tái định cư trên thuộc quyền sử dụng của

bà K. Đồng thời tại Quyết định 3922/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân C, Công văn của Trung tâm phát phiển quỹ đất quận C số: 140/TTPTQĐ ngày 09/6/2016 và Công văn số: 612 ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân quận C thể hiện ông T và bà H là người được bố trí hai nền tái định cư có diện tích là 150m^2 theo quy hoạch và bồi thường chung của dự án xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô. Do đó có đủ căn cứ hai nền tái định cư là của ông T bà H.

Căn cứ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Dân sự năm 2005 (có hiệu lực thời điểm các bên ký kết hợp đồng) và khoản 2 Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015 đều quy định về đặt cọc như sau: " *Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền; nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc; nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*".

Theo quy định trên thì việc nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bằng văn "*nếu bên bán thay đổi ý hợp đồng sẽ bồi thường gấp 10 lần theo hợp đồng đã ký"* việc thỏa thuận này là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 358 BLDS 2005 và Điều 328 BLDS 2015, tức là bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc " ***trừ trường hợp có thỏa thuận khác***" như vậy việc nguyên và bị đơn có thỏa thuận nếu bên bán thay đổi thì chịu bồi thường 10 lần theo hợp đồng, cho nên việc thỏa thuận này là "***trường hợp có thỏa thuận khác***" nên không trái pháp luật, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả 10 lần số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn lấy móc số tiền đặt cọc 40.000.000 đồng làm chuẩn là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn tự nguyện giảm bớt cho bị đơn 20.000.000 đồng, đồng ý nhận bồi thường 380.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Căn cứ đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử : Sửa bản án sơ thẩm

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và tự nguyện của nguyên đơn Trương Vĩnh H.

Buộc bị đơn ông Lư Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường tiền cọc cho ông Trương Vĩnh H với số tiền 380.000.000đ *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Trương Vĩnh H với ông Lư Văn T, bà Nguyễn Thị H về việc hủy thỏa thuận chuyển nhượng chính sách tái định cư do bị ảnh hưởng của Trung tâm Văn hóa Tây Đô (ngày 20/11/2015).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Vĩnh H về việc hủy việc ủy quyền của ông T, bà H cho bà K nhận hai lô nền tái định cư và ngăn chặn giao nền tái định cư cho bà K.

Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Tổng số tiền là 1.810.000 đồng bị đơn ông T, bà H phải chịu. Do nguyên đơn ông H đã nộp tạm ứng trước và chi xong nên ông T, bà H nộp lại số tiền trên trả lại cho ông H tại cơ quan Thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lư Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu là 19.000.000đ *(Mười chín triệu đồng).*

Hoàn trả ông Trương Vĩnh H 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 008958 ngày 16/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Án phí phúc thẩm: ông Lư Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 006014 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C. Ông T và bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm) tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND-TPCT;
- TAND quận C;
- Chi cục THA.DS quận C;
- Lưu (2b).

(Đã ký)

Trần Trí Dũng